

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị H**; địa chỉ: Số 120/4b, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ;

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn N**; địa chỉ: Số 140, ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Phan Thị H**; địa chỉ: Số 120/4b, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N thống nhất giao con chung tên là Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Văn N đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2019 cho đến khi con tròn 18 (mười tám) tuổi. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.3. *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn N và bà Phan Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.4. *Về án phí*:

- Chị Nguyễn Thị H đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009196 ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và như vậy chị được hoàn lại số tiền chênh lệch là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Văn N đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

- Trả lại cho bà Phan Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009238 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Lâm